

Bản án số: 157/2020/HSST

Ngày 11/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị L - Giáo viên nghỉ hưu

2. Bà Hà Thị Thúy- Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 và Thông báo sửa đổi, bổ sung quyết định đưa vụ án ra xét xử, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 6/3/19 Phạm Cự L, phường Hải T, thành phố Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2015/HSST ngày 11/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn Đ 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. (Ngày 25/9/2015 đã thi hành án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; ngày 12/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2017/HSST ngày 14/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn Đ 28 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. (Ngày 26/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù).

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2012/HSST ngày 30/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Ngày 6/6/2013 đã nộp tiền án phí).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/2/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Số 3/40 Lý AT, phường Hải T, thành phố Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Lê Thị Đ1; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2017/HSST ngày 14/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn H 25 tháng tù về tội cướp giật tài sản. (ngày 26/6/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù).

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 ngày 09/5/2013, Công an phường Hải T, thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn H về hành vi đánh nhau, mức phạt 750.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/2/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (có mặt tại phiên tòa).

** Các bị hại:*

- Chị Trần Thị T1, sinh năm 1982; địa chỉ: số 105, phố ĐT, phường Tân B, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984; địa chỉ: số 121 Phạm Văn Đ, phường Thanh B, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989; quê quán huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An; Cư trú: Vương quốc Anh, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Tr: anh Lê Văn Th, sinh năm 1978; địa chỉ: số 198 Nguyễn VL, P. Thanh B, thành phố Hải Dương, (có mặt).

- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1969; địa chỉ: số nhà 24, Nguyễn TT, phường Hải T, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Lan H2, sinh năm 1969; địa chỉ: lô 04. 21 khu Đô thị TT, phường Bình H, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1973; địa chỉ: số 17, Thanh B, P. Thanh B, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Đặng Thị H3, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Hợp N, xã Lai V, huyện KT, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Lê Thị Quỳnh H4, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Mạc T, xã Liên M, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Đặng Thị Thu H5, sinh năm 1988; địa chỉ: số 29 Trần Ng Đ, phường Thanh B, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Vũ Thị Thanh Th1, sinh năm 1973; địa chỉ: khách sạn Thanh B, số 33 đường TL, phường Thanh B, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Phạm Thị H6, sinh năm 1985; địa chỉ: khu đô thị Quang G, khu 2 phường Thạch K, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Cháu Nguyễn Tuệ L1, sinh năm 2015; (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Chị Đặng Thị H7, sinh năm 1986 (mẹ đẻ); đều ở địa chỉ: số 90, đường PH Chí K, P. Tân B, TP. Hải Dương (vắng mặt).

- Cháu Phạm Vũ H8, sinh năm 2015; (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Chị Vũ Thanh H9, sinh năm 1986 (mẹ đẻ); đều ở địa chỉ: lô 28.67 Thiên P, P. Tứ M, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Trần Thị Phương Nh1, sinh năm 1993; địa chỉ: lô 71.9 An Dương V, phường Hải T, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: khu 1 phường Thanh B, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thúy H10, sinh năm 1982; và cháu Phạm Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 07/11/2008; người đại diện theo pháp luật của cháu Ph: Chị Nguyễn Thúy H10 (mẹ đẻ); đều ở địa chỉ: số 64.19 Phạm H, phường Thanh B, thành phố Hải Dương (đều vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993; ĐKKHKT: xã Tân A, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Số 1/55 Đức Minh, P. Thanh B, TP. Hải Dương (vắng mặt).

- Chị Đặng Thị Bích Ng, sinh năm 1974; địa chỉ: số 70 Đào DT, phường Hải T, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Nguyễn Tuệ L1, Phạm Vũ H8, Phạm Nguyễn Minh Ph: Bà Phạm Hương L3- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước- Sở tư pháp Hải Dương (vắng mặt).*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đỗ Duy T3, sinh năm 1993; địa chỉ: số 35, phố Yết K, phường Hải T, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

- Anh Đặng Văn T4; sinh năm 1983; địa chỉ: số 160 CM, phường Phạm Ngũ L, thành phố Hải Dương (có mặt).

- Anh Hoàng Văn H11, sinh năm 1983; ĐKKH: Thôn Vũ X, xã TP, huyện Phù C, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: số 75 Nguyễn Chí T, phường Tân B, thành phố Hải Dương (có mặt).

- Chị Ngô Thu Th2, sinh năm 1981; địa chỉ: khu 9, phường Ngọc C, thành phố Hải Dương; địa chỉ làm việc: quán Kraoke D ở khu PT, phường Thạch K, thành phố Hải Dương (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu Liễu T, phường Tân H, thành phố Hải Dương

- Anh Nguyễn Quang H12, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 56 Mạc Đĩnh C, P. Lê T, TP. Hải Dương.

- Anh Hoàng Đ2, sinh năm 1985, ở số 99 Trần Kc, phường Thanh B, thành phố Hải Dương.

- Anh Lê Văn Th, sinh năm 1978; địa chỉ: số 198 Nguyễn VL, P. Thanh B, thành phố Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H đều đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, do không có việc làm và thu nhập ổn định, Đ và H rủ nhau đi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu. Từ ngày 14/01/2020 đến ngày 22/02/2020, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện các vụ cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản sau đây:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, Nguyễn Văn Đ đang ở nhà thì Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô của H nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen (không rõ biển số) đến nhà Đ rủ đi trộm cắp tài sản. Đ đồng ý, H chở Đ đi vào các tuyến phố trong thành phố Hải Dương mục đích tìm nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến nhà chị Trần Thị T1, sinh năm 1982, ở số 105, phố ĐT, phường Tân B, thành phố Hải Dương, quan sát thấy cửa nhà không khóa, trên chiếu trải ở phòng khách tầng 1 có để 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và 01 chiếc túi xách bằng da màu đen của chị T1. H dừng xe cách cửa nhà chị T1 khoảng 3 đến 5 m rồi đứng canh giới còn Đ xuống xe đi vào mở cửa phòng trộm cắp chiếc túi xách và chiếc điện thoại trên rồi chạy ra ngoài lên xe H chờ sẵn điều khiển bỏ chạy. Khi đến bãi đất trống đường Trường Ch. Tại đây Đ và H mở túi xách thấy bên trong có 10 triệu đồng và một số giấy tờ tùy thân khác. H và Đ lấy toàn bộ số tiền trên và chiếc điện thoại, còn chiếc túi xách vứt lại rìa đường nơi các bị cáo đứng. Số tiền 10 triệu đồng, Đ lấy 3.000.000 đồng, H lấy 7.000.000 đồng. Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus Đ bán cho anh Đỗ Duy T3, sinh năm 1993 là chủ cửa hàng điện thoại ở số 35, phố Yết K, phường Hải T, thành phố Hải Dương được 4.000.000 đồng. Sau đó anh T3 bán lại cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ được 5.200.000 đồng nên không thu hồi được. Số tiền trên Đ và H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 41 ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định: Một chiếc túi xách bằng da màu đen, không nhãn mác, kích thước 35 x 25 cm, loại túi miệng túi kiểu nắp gập, có quai xách không có dây đeo, xuất xứ Trung Quốc là: 195.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone Plus màu đỏ, dung lượng 128 GB là: 4.021.500 đồng; Phí cấp lại 01 sim điện thoại Viettel là: 30.000 đồng; Phí cấp lại 01 chứng minh nhân dân là: 30.000 đồng; Phí cấp lại 01 bằng lái xe mô tô hạng B2 là: 135.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **14.216.500 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Chị T1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, phí làm sim điện thoại và giấy tờ tùy thân không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai

Chiều ngày 05/02/2020, H điều khiển xe mô tô sirius màu xanh đen của mình chở Đ đi lòng vòng trong các tuyến phố khu đô thị mới mục đích xem nhà nào để tài sản sơ sở thì trộm cắp. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984, ở số 121 Phạm Văn Đ, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, phát hiện thấy cửa nhà chị H1 không khóa. Quan sát thấy trên mặt chiếc ghế gấp bằng nhựa kê gần vách ngăn cầu thang và gian bếp có để 01 ba lô giả da màu đen nên H dừng xe ở lòng đường trước cửa và bảo Đ ngồi trên xe chờ còn H xuống xe đi vào trong nhà lấy chiếc ba lô rồi đi ra ngoài lên xe máy Đ đang chờ. Đ nổ máy chở H chạy, khi đến khu đất trống gần khách sạn Nam C, thành phố Hải Dương thì dừng lại. Tại đây, Đ và H mở chiếc ba lô trộm cắp được ra lục soát lấy được số tiền 1.000.000 đồng, Đ và H chia nhau mỗi người 500.000 đồng, còn chiếc ba lô cùng với một số giấy tờ tùy thân như căn cước công dân, thẻ ATM Đ và H đã vứt lại tại bãi đất trống nên không thu giữ được. Số tiền trên Đ và H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 60 ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của một chiếc ba lô giả da màu đen, kích thước 35x 20x15 cm kẻ trên là: 285.000 đồng; Phí, lệ phí làm lại 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV là: 33.000 đồng; Phí, lệ phí làm lại 01 thẻ ATM ngân hàng viettinbank là: 0 đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 căn cước công dân là: 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **1.285.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Chị H1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ thứ ba

Chiều ngày 06/2/2020, H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius của mình chở Đ đến khu đô thị phía Tây thành phố Hải Dương, mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến cửa nhà anh Lê Văn Th, sinh năm 1978, ở số 198 Nguyễn VL, phường Thanh B, thành phố Hải Dương. Quan sát thấy trên yên xe máy dựng ở góc phòng khách tầng 1 có để 01 túi xách màu trắng hiệu Gucci của chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989, quê quán huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An. H dừng xe dưới lòng đường phía trước cửa nhà ngồi chờ, còn Đ xuống xe đi bộ vào nhà anh Thịnh lấy chiếc túi xách của chị Tr rồi chạy ra ngoài lên xe. H điều khiển xe chạy đến khu vực đường nhánh giao cắt với đường Trường C, phường Tân B, thành phố Hải Dương thì dừng lại. Tại đây, Đ và H mở túi xách lục soát bên trong có 68.000.000 đồng, 01 đồng hồ nữ nhãn hiệu GUCCI, thẻ ATM và một số giấy tờ khác. Đ và H lấy toàn bộ số tiền trên cất giấu trong người, còn chiếc túi xách, đồng hồ, thẻ ATM và một số giấy tờ

tùy thân khác trong túi thì Đ và H vớt tại chỗ. Số tiền chiếm đoạt được Đ và H chia nhau mỗi người 34 triệu đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 70 ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định: Giá trị 01 chiếc túi xách nhãn hiệu GUUCI giả da màu trắng, kích thước 10,5 x 6,5 x 2,5 cm, loại túi có nắp dạng kiểu nắp gấp, có khuy bấm hình mặt hổ, có dây đeo kiểu mắt xích bằng kim loại màu vàng là: 1.757. 000 đồng; Giá trị của một chiếc đồng hồ nữ nhãn hiệu GUCCI, có dây đeo bằng nhựa kẻ sọc trắng - đỏ- đen kẻ trên là: 1.615.000 đồng; Phí làm lại 01 thẻ ATM HSBC là: 110.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **71.372.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Chị Tr không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ thứ tư

Chiều tối ngày 10/02/2020, Nguyễn Nguyễn Văn Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển số 34B2- 924.xx của anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1993, trú tại Khu Liễn T, phường Tân H, thành phố Hải Dương rồi cùng H đi trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến nhà chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1969, ở số nhà 24, Nguyễn TT, phường Hải T, thành phố Hải Dương. Đ nhìn thấy cửa nhà không khóa, ở trên chiếc ghế đơn phòng khách Chị T2 có để 01 chiếc túi xách và Chị T2 đang nằm trên ghế xem ti vi ở phòng khách không để ý. Đ bảo H điều khiển xe đi qua lại nhiều vòng quan sát rồi dừng xe lại ở lề đường bên phải hướng đối diện cửa nhà. H đứng ngoài cánh giới còn Đ đi vào nhà mở cửa kính thủy lực lấy chiếc túi xách màu đen hình chữ nhật, có quai sách, kích thước khoảng 40x15 cm để trên chiếc đôn rồi chạy ra ngoài lên xe H điều khiển bỏ chạy ra hướng đường Thanh N rồi rẽ vào chợ Hải T, phường Hải T, thành phố Hải Dương. H và Đ dừng xe ở đoạn đường ven sông gần chợ Hải T kiểm tra đồ vật trong túi thấy 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI, NOVA 2I, vỏ màu vàng, bên trong không lắp sim, 6200 rúp Nga, 01 quyển hộ chiếu mang tên Nguyễn Thị T2 và một số giấy tờ tùy thân. H vớt chiếc túi xách tại rìa đường, số tiền 6200 rúp H và Đ mang ra hiệu vàng ở đường Lý thường Kiệt đổi 6000 rúp được 1.000.000 đồng, còn 200 rúp Đ cất vào ví, chiếc điện thoại H và Đ mang ra cửa hàng điện thoại Tuấn H ở số 160 CM, thành phố Hải Dương bán cho anh Đặng Văn T4, sinh năm 1983 được 500.000 đồng. Số tiền trên Đ và H chia nhau và đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 22/02/2020 Cơ quan điều tra kiểm tra nhà nghỉ Minh N, phường Hải T, TP. Hải Dương thu giữ trong người Đ số tiền 200 rúp.

Tại kết luận định giá tài sản số 39 ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của 01 chiếc điện thoại HUAWEI Nova 2I, vỏ màu vàng là: 4.200.000 đồng; Giá trị của 01 chiếc túi xách màu đen, chất liệu giả da không nhãn mác, loại túi có 02 quai xách là: 258.000 đồng, Phí cấp lại 01 hộ chiếu là: 400.000đ.

Tại Công văn số 480 ngày 01/4/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hải Dương xác định tỷ giá quy đổi ngày 10/02/2020 như sau: 01 rúp nga = 370,42 đồng. Như vậy 6.200 rúp = 2.296.604 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **6.754.604đ.**

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 22/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 200 Rúp. Trị giá tài sản còn lại Chị T2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ thứ năm

Tối ngày 10/2/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển số 34B2-294.70 (là xe mượn của anh Nguyễn Văn T5 ở Tân H, thành phố Hải Dương) chở Đ đi trên các tuyến phố thành phố Hải Dương tìm người để tài sản sơ hở trộm cắp. Khoảng 20 giờ 10 phút, khi đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Lan H2, sinh năm 1969, ở lô 04. 21 khu Đô thị TT, phường Bình H, thành phố Hải Dương. Quan sát thấy cửa nhà đang mở, trên kệ ngăn cách phòng bếp với gian để xe có treo một chiếc túi xách màu xanh, H dựng xe bảo Đ đứng ngoài chờ, còn H đi vào trong lấy chiếc túi xách của chị H2 chạy ra ngoài lên xe Đ chở về phía đường Ngô Q, đến đoạn giao nhau với đường sắt thì dừng lại kiểm tra bên trong túi có 01 chiếc kính nữ nhãn hiệu LYN, 01 kính mắt (lão), 01 chiếc ví cầm tay màu đỏ bên trong có 6.000.000 đồng và một số đồ dùng cá nhân khác của chị Nguyễn Thị Lan H2. Số tiền 6.000.000 đồng Đ và H chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng đã chi tiêu cá nhân hết, còn chiếc túi xách, ví, kính mắt Đ và H vớt lại rìa đường nên không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản số 37/KL ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị của 01 chiếc túi xách màu xanh, chất liệu da tổng hợp, kích thước khoảng 30 x 20 cm, có quai xách là: 291.000 đồng; Giá trị của một chiếc ví nữ cầm tay màu nâu đỏ, chất liệu da tổng hợp, kích thước khoảng 20 x10 cm là 165.000 đồng; Giá trị của một chiếc kính mắt của nữ, nhãn hiệu LYN, gọng nhựa màu đen, mắt kính màu hồng là 330.000 đồng; Giá trị của một chiếc kính mắt loại kính lão, gọng nhựa màu ghi, mắt kính màu trắng là 180.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **6.966.000đ**

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Lan H2 yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị của tài sản bị chiếm đoạt là: 6.966.000 đồng.

Vụ thứ sáu

Chiều ngày 12/2/2020, H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh đen của mình, chở Đ đi vào các khu đô thị thành phố Hải Dương, mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi qua quán Spa HB của chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1973, ở số 17, Thanh B, thành phố Hải Dương. Quan sát thấy cửa nhà không khóa, trên chiếc ghế Sofa kê ở phòng khách gần vị trí cửa ra vào, có để 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus bản block vỏ màu đỏ, và 01 chiếc túi xách bằng chất liệu giả da, H dừng xe máy ở đầu ngõ 17 đường

Thanh B, cách cửa nhà chị Nh khoảng 05 m ngồi trên xe cảnh giới, còn Đ xuống xe đi vào lấy chiếc túi xách và chiếc điện thoại Iphone 7 của chị Nh, đi ra vị trí xe H ngồi chờ. H tăng ga xe bỏ chạy. Trên đường đi, Đ ngồi sau mở túi kiểm tra lấy số tiền 1.200.000 đồng ở trong túi và vứt chiếc túi xách xuống đường nên không thu giữ được. Chiếc điện thoại Iphone 7 Đ và H mang đến cửa hàng điện thoại số 160 CM, phường Phạm Ngũ L, thành phố Hải Dương bán cho anh Đặng Văn T4 được 700.000 đồng. Số tiền trên Đ và H chia nhau mỗi người 950.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó anh T4 đã bán lại chiếc điện thoại cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ nên không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản số 38 ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị của một chiếc túi xách bằng da màu ghi, không nhãn mác, kích thước 30 x 25 cm, loại túi miệng túi khóa dây kéo, có quai xách và dây đeo kể trên là 807.500 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus vỏ màu đỏ, dung lượng 32GB là 2.796.000 đồng; phí làm lại 01 sim điện thoại di động Viettel là: 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **4.804.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nh yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp, riêng phí làm lại sim điện thoại không yêu cầu.

Vụ thứ bảy

Khoảng 19 giờ ngày 12/02/2020, sau khi trộm cắp tài sản ở nhà chị Phạm Thị Nh ở phường Thanh B, thành phố Hải Dương, khi đi đến nhà anh Trần Đức H, sinh năm 1977, ở số 15 Đặng Thai M, phường Tân B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, phát hiện thấy trên mặt bàn tại gian ngoài tầng 1 nhà anh H, có để 01 chiếc ba lô giả da màu vàng của chị Đặng Thị H3, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn Hợp N, xã Lai V, huyện KT, tỉnh Hải Dương và 01 chiếc túi xách giả da màu đen của chị Lê Thị Quỳnh H4, sinh năm 1982, trú tại Thôn Mạc T, xã Liên M, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương, đều là công nhân của Công ty may Tinh L đến nhà anh H chơi, để ba lô, túi xách lên bàn rồi đi vào gian trong ngồi nói chuyện. H và Đ thống nhất lấy trộm chiếc ba lô và túi xách trên. H dùng xe dưới lòng đường trước cửa đứng cảnh giới, còn Đ đi vào bên trong nhà, lấy chiếc ba lô và túi xách nêu trên, rồi đi ra xe H điều khiển đi đến khu vực vỉa hè Trường Trung học cơ sở Võ Thị S thì Đ và H dừng lại, kiểm tra túi xách của chị Lê Thị Quỳnh H4, lấy được số tiền 3000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, bên trong có sim số 0963 203 xxx; lấy trong chiếc ba lô của chị H3 được 300.000 đồng. Sau đó Đ và H vứt lại ba lô, túi xách và một số giấy tờ tùy thân tại vỉa hè. Chiếc điện thoại Iphone 6 Đ và H mang ra cửa hàng điện thoại di động ở số 160 CM, phường Phạm Ngũ L, thành phố Hải Dương bán cho anh Đặng Văn T4 được số tiền 600.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được Đ và H chia nhau mỗi người 1.950.000 đồng đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại trên anh T4 đã bán cho một người không quen biết nên không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 58 ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của một chiếc túi xách chất liệu giả da màu đen, kích thước 30 x 35 cm, loại túi có miệng khóa kiểu dây kéo, có dây xách và quai đeo màu vàng là: 675.000 đồng; giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone 6 vỏ màu vàng, bản 128 GB là: 1.347.000 đồng; phí làm lại một sim điện thoại là 30.000 đồng, giá trị của 01 chiếc ba lô giả da màu vàng là: 54.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **5.376.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Quỳnh H4, chị Đặng Thị H3 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã chiếm đoạt.

Vụ thứ tám

Sau khi thực hiện xong vụ trộm cắp tài sản tại số nhà 15 Đặng Thai M, phường Tân B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. H tiếp tục điều khiển xe chở Đ ngồi sau đi tìm người để tài sản sơ hở trộm cắp. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, khi đi đến nhà chị Đặng Thị Thu H5, sinh năm 1988, ở số 29 Trần Ng Đ, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, quan sát thấy nhà chị H2 không khóa, trên tay lái chiếc xe Vision dựng trong phòng khách có treo 01 chiếc túi màu vàng. H dừng xe trước cửa nhà chị H5 ngồi cạnh giới. Đ xuống xe đi vào lấy chiếc túi xách rồi đi ra ngoài lên xe để H điều khiển xe bỏ chạy. Khi đi đến khu đất trống trong khu biệt thự Trảng An, phường Thanh B, thành phố Hải Dương Đ và H dừng xe mở túi xách lục soát lấy được số tiền 1.500.000 đồng, còn chiếc túi xách, chứng minh thư nhân dân, thẻ ATM và một số giấy tờ khác Đ và H vứt lại khu đất trống nên không thu giữ được. Số tiền trên Đ và H chia nhau mỗi người 750.000 đồng và đã chi tiêu hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 60 ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của 01 chiếc túi xách giả da màu vàng, loại miệng túi dạng nắp gập là 200.000 đồng, phí cấp lại 01 Chứng minh nhân dân là: 30.000 đồng, phí làm lại 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank là: 25.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **1.700.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị Thu H5 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, chi phí làm lại giấy tờ tùy thân không yêu cầu.

Vụ thứ chín

Chiều tối ngày 13/02/2020, Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius của H chở H đi vào các tuyến phố trong thành phố Hải Dương tìm người để tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến khách sạn Thanh B, số 33 đường TL, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, phát hiện thấy trên bàn gần quầy lễ tân tầng một của khách sạn để 01 túi xách màu vàng nhãn hiệu Obermain không có người trông coi của chị Vũ Thị Thanh Th1, sinh năm 1973. Đ và H bàn bạc trộm cắp chiếc túi trên. Đ dừng xe ở rìa đường cách cửa khách

sạn khoảng 3,4 m, còn H đi vào trong lấy chiếc túi xách đi ra xe Đ đang chờ. Đ điều khiển xe chở H ra khu vực đường vắng gần khách sạn Nam C, thành phố Hải Dương cùng kiểm tra bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, số tiền mặt 47.000.000 đồng, 02 chìa khóa ô tô, 100USD và một số giấy tờ tùy thân. Chiếc túi xách, chìa khóa ô tô và giấy tờ tùy thân các bị cáo vớt tại rìa đường, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu hết. Đối với chiếc điện thoại Iphone 8 plus, ngày 16/02/2020 do thiếu tiền đi hát, Đ đã gửi lại cho Chị Ngô Thu Th2, sinh năm 1981, trú tại khu 9, phường Ngọc C, thành phố Hải Dương là người quản lý quán Kraoke D ở khu PT, phường Thạch K, thành phố Hải Dương. Ngày 13/4/2020 chị Ngô Thu Th2 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 40 ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của 01 chiếc túi xách Obermain màu vàng là: 1.875.000 đồng, 01 chìa khóa ô tô huynhdai tucson là 2. 000.000 đồng, 01 chìa khóa ô tô Huynh dai I10 là 2.125.000 đồng, phí làm lại 01 sim điện thoại là 30.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus là: 12.593.000 đồng.

Tại Công văn 1058 ngày 10/8/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hải Dương xác định tỷ giá quy đổi ngày 13/2/2020 như sau: 01 USD = 23.206.00 đồng, 100 USD=2.320.600 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **67.913.600 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị Vũ Thị Thanh Th1 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus. Chị Vũ Thị Thanh Th1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mà các bị cáo đã trộm cắp của chị Th1. Đối với giá trị của chiếc túi xách, chìa khóa xe và giấy tờ tùy thân chị Th1 đã được người đi đường nhặt được trả lại nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Chị Ngô Thu Th2 không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường về dân sự.

Vụ thứ mười

Chiều ngày 18/02/2020, H điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu xanh đen của mình chở Đ đi trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến khu đô thị Quang G, khu 2, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương. Quan sát thấy nhà chị Phạm Thị H6, sinh năm 1985, không khóa cửa, trên bàn làm việc kê gần cửa ra vào để 01 chiếc túi xách màu hồng. H điều khiển xe chở Đ ra đường phía sau nhà chị H6 rồi dừng lại ngồi trên xe cạnh giới, Đ xuống xe vào nhà chị H6 lấy chiếc túi xách ra xe H đang chờ. H điều khiển xe bỏ chạy, trên đường đi Đ mở túi xách kiểm tra thấy bên trong không có tài sản gì nên Đ đã vớt túi xách xuống mương nước dọc đường nên không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản số 22 ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của 01 (một) chiếc túi xách giả da màu hồng, xuất xứ Trung Quốc, kích

thước 30 x 22 cm, loại có nắp túi dây khóa đầy, có dây đeo và quai xách là: 422.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt: **422.500đ.**

Về trách nhiệm dân sự: Chị H6 yêu cầu các cáo bồi thường dân sự.

Vụ thứ mười một

Chiều ngày 21/2/2020, H điều khiển xe nhãn hiệu Wave màu trắng, biển số 34B2 - 924.70 mượn của anh Nguyễn Văn T5 chở Đ đi cướp giật tài sản. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà chị Đặng Thị H7, sinh năm 1986, ở số 90, đường PH Chí K, phường Tân B, thành phố Hải Dương. Phát hiện thấy ở cửa tầng 1 cháu Nguyễn Tuệ L1, sinh năm 2015 là con chị H7 đang cầm trên tay sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 Plus bản 16 GB, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 0919. 512 2357. H dừng xe máy ở lòng đường cách cửa nhà chị H7 khoảng 5m cảnh giới còn Đ xuống xe đi bộ vào nhà chị H7 dùng tay giật lấy chiếc điện thoại trên tay cháu L1 rồi chạy ra ngoài lên xe H bỏ chạy. Trên đường đi Đ tháo Sim chiếc điện thoại vứt đi nên không thu giữ được. Sau đó Đ và H mang đến cửa hàng điện thoại bán cho anh Đặng Văn T4, ở số 160 phố CM, phường Phạm Ngũ L, thành phố Hải Dương được 600.000 đồng. Số tiền trên Đ và H chia nhau mỗi người 300.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 23/02/2020 anh Đặng Văn T4 đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus vỏ màu vàng, bản 16GB là: 2.600.000 đồng; chi phí làm lại 01 sim Viettel là: 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **2.600.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị Đặng Thị H7 chiếc điện thoại Iphone 6S vỏ màu vàng, bản 16GB. Chị H7 không yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí làm lại 01 chiếc sim điện thoại.

Vụ thứ mười hai

Sau khi thực hiện vụ cướp giật tài sản ở số nhà 90 PH Chí K, phường Tân B, thành phố Hải Dương. Đ và H tiếp tục đi tìm người nào sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 21/2/2020, khi đi đến nhà chị Vũ Thanh H9, sinh năm 1986 ở lô 28.67 Thiên Phú, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương. Quan sát thấy cửa mở, trong phòng khách con chị H9 là cháu Phạm Vũ H8, sinh năm 2015 đang sử dụng chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J5 Prime vỏ màu vàng, trắng, bên trong lắp sim số 0986.025. 226 để chơi điện tử và một chiếc túi xách màu đen hình hộp vuông, kích thước 20 x 15 x 10 cm của chị H9 đang treo trên tay lái chiếc xe máy dựng gần chỗ cháu H8 đang ngồi. H dừng xe cách cửa nhà khoảng 3 m ngồi trên xe cảnh giới. Đ xuống xe đi vào nhà chị H9 dùng tay giật lấy chiếc túi xách và chiếc điện thoại của cháu H8 rồi chạy ra

ngoài lên xe H đang chờ. H tăng ga bỏ chạy đến đoạn đường vắng thì dừng lại. Tại đây, Đ và H kiểm tra thấy trong túi không có tài sản gì chỉ có một số giấy tờ tùy thân nên đã vớt chiếc túi tại rìa đường (sau đó đã được một người không rõ địa chỉ nhặt được trả lại cho chị H9). Chiếc điện thoại Sam Sung J5 Đ và H mang bán cho anh Đặng Văn T4, chủ cửa hàng điện thoại ở số 160 CM, P. Phạm Ngũ L, thành phố Hải Dương được 400.000 đồng. Số tiền này Đ và H chia nhau mỗi người 200.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 23/02/2020 anh T4 đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 19 ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định: 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J5 Prime vỏ màu vàng trắng là 672.000 đồng, Giá trị của 01 chiếc túi xách màu đen là 169.000 đồng, Phí làm lại 01 sim di động viettel là 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **841.500 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị H9 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J5 Prime. Chị H9 không yêu cầu các bị cáo bồi thường phí làm lại 01 chiếc sim điện thoại.

Vụ thứ mười ba

Chiều ngày 22/2/2020, Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển số 34B2- 924.xx của anh Nguyễn Văn T5 sau đó giao cho H điều khiển chở Đ đi trong các tuyến phố thành phố Hải Dương xem có nhà nào để tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua nhà chị Trần Thị Phương Nh1, sinh năm 1993, ở lô 71.9 An Dương V, phường Hải T, thành phố Hải Dương. Quan sát thấy cổng nhà chị Nh1 mở, trên mặt bàn uống nước ở phòng khách tầng 1 để một túi xách giả da màu đen nên H điều khiển xe quay lại ngồi cạnh giới ở trước cửa nhà chị Nh1. Đ xuống xe đi vào phòng khách lấy chiếc túi rồi đi ra ngoài lên xe H bỏ chạy. H chở Đ chạy ra đường lạc Long Q, thành phố Hải Dương. Trên đường đi Đ mở túi xách lục soát và nói với H bên trong túi không có gì. Khi đi đến cầu Hải T, phường Hải T, thành phố Hải Dương Đ đã vớt túi xách xuống gầm cầu. Sau đó có người phụ nữ nhặt được trả lại cho chị Nh1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của một chiếc túi xách giả da màu đen là 680.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **680.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nh1 đã nhận lại được chiếc túi xách, không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Vụ thứ mười bốn

Sau khi trộm cắp túi xách tại nhà chị Trần Thị Phương Nh1 ở An Dương V, phường Hải T, thành phố Hải Dương. H chở Đ đi lòng vòng trong các tuyến

phố thành phố Hải Dương tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 18 giờ 50 phút, khi đi đến nhà anh Hoàng Đ2, sinh năm 1985, ở số 99 Trần Kc, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, quan sát thấy trên bậc tam cấp cầu thang trong nhà có để 01 chiếc túi xách màu đen của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962, trú tại khu 1 phường Thanh B, thành phố Hải Dương, nên Đ và H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách. H dùng xe cách cửa nhà anh Đào khoảng 10m đứng ngoài chờ, còn Đ chạy vào trong nhà lấy chiếc túi xách rồi chạy ra ngoài lên xe H điều khiển. Khi đi đến khu vực ngõ 2 Lê Ngọc Hân, phường Thanh B, thành phố Hải Dương thì Đ và H dừng lại mở túi xách kiểm tra bên trong có số tiền 600.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Nokia 230, bên trong có sim số 0366. 994. xxx, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế. Đ và H lấy số tiền và chiếc điện thoại kể trên, còn chiếc túi xách và chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế vứt lại rìa đường nên không thu hồi được. Số tài sản trên H lấy 600.000 đồng đã chi tiêu cá nhân hết, Đ lấy chiếc điện thoại Nokia 230 để sử dụng. Ngày 22/02/2020 khi lực lượng công an kiểm tra nhà nghỉ Minh N, phường Hải T, thành phố Hải Dương đã thu giữ của Đ chiếc điện thoại trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của 01 chiếc túi xách giả da màu đen (không nhãn hiệu), xuất xứ Trung Quốc, kích thước 25x15x10 cm, loại có 03 ngăn khóa kéo miệng, có dây đeo và quai là: 140.000 đồng; giá trị của 01 chiếc điện thoại Nokia 230, vỏ màu đen, xám là: 500.000 đồng; phí cấp lại 01 chứng minh nhân dân là: 30.000 đồng, phí làm lại 01 thẻ bảo hiểm y tế là: 0 đồng, phí làm lại 01 sim Viettel là 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **1.240.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/3/2020 bà Nguyễn Thị L đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương trả lại 01 chiếc điện thoại di động Nokia 230 và 01 sim bên trong. Đối với giá trị của 01 chiếc túi xách và giấy tờ tùy thân, bà L không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ thứ mười lăm

Sau khi thực hiện xong vụ trộm cắp tài sản ở số 99 Trần Kc, phường Thanh B, thành phố Hải Dương. Đ và H tiếp tục đi tìm nhà nào sơ hở trong quản lý tài sản để chiếm đoạt. Khoảng 19 giờ ngày 22/2/2020, khi đi đến nhà chị Nguyễn Thúy H10, sinh năm 1982 ở số 64.19 Phạm H, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, quan sát thấy cửa nhà chị H10 mở, tại phòng khách tầng 1 chị H10 đang nằm trên ghế trên tay sử dụng điện thoại di động Iphone 6S vỏ màu vàng, lắp sim số 0983. 821.812 và con chị H10 là cháu Phạm Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 07/11/2008 nằm ở ghế trên tay cầm chiếc điện thoại di động Vsmart Joy 2+, vỏ màu tím, lắp sim số: 0327 336. 341 nên H dừng xe tại lòng đường cách cửa nhà chị H10 khoảng 5 m ngồi trên xe cảnh giới. Đ xuống xe đi bộ vào trong nhà dùng tay giật chiếc điện thoại của chị H10 và cháu Ph chạy ra

ngoài lên xe H chờ. Thấy vậy, H tăng ga bỏ chạy. Trên đường đi Đ ngồi sau tháo 02 sim trong 02 chiếc điện thoại vứt đi nên không thu giữ được. Sau đó Đ đưa 01 chiếc điện thoại trên cho H đi bán. H mang chiếc điện thoại Vsmart Joy 2+ vỏ màu tím đến cửa hàng điện thoại ở số 160 CM, phường Phạm Ngũ L, thành phố Hải Dương bán cho Đặng Văn T4 được 1.200.000 đồng, còn chiếc điện thoại Iphone 6S H mang đến cửa hàng điện thoại di động ở số 75 Nguyễn Chí T, phường Tân B, thành phố Hải Dương bán cho anh Hoàng Văn H11, sinh năm 1983 được 2.200.000 đồng. Đ và H chia nhau mỗi người 1.700.000 đồng. Số tiền trên H đã chi tiêu hết, còn Đ cất giấu trong người, khi lực lượng công an kiểm tra nhà nghỉ Minh Ngọc, phường Hải T, thành phố Hải Dương đã thu giữ của Đ. Ngày 23/02/2020 anh H11 giao nộp chiếc điện thoại Iphone 6S, anh Đặng Văn T4 giao nộp chiếc điện thoại Vsmart joy + cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương.

Tại kết luận định giá tài sản số 19 ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của một chiếc điện thoại Vinmart Joy 2 +, vỏ màu tím là: 1.791.000 đồng; giá trị của một chiếc điện thoại Iphone 6S, vỏ màu vàng, bản 32GB kể trên là 3.150.000 đồng, phí làm lại 02 sim điện thoại là 60.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **4.941.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị Nguyễn Thúy H10 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, 01 chiếc điện thoại Vsmart Joy. Đối với phí làm lại 02 chiếc sim điện thoại di động chị H10 không yêu cầu bồi thường. Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ ngày 22/02/2020 hiện đang được quản lý tại tài khoản của Công an thành phố Hải Dương tại kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương. Anh Đặng Văn T4 và anh Hoàng Văn H11 không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua điện thoại.

Vụ thứ mười sáu

Sau khi thực hiện xong vụ Cướp giật tài sản ở số 64.19 Phạm H, phường Thanh B, thành phố Hải Dương. H tiếp tục chờ Đ đi tìm người sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 20 giờ, ngày 22/2/2020, khi đi qua hiệu thuốc tây “*Vì sức khỏe Bạch M*” ở khu 16, phường Ngọc C, thành phố Hải Dương. Quan sát thấy chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993, trú tại xã Tân A, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương là nhân viên cửa hàng đang cầm trên tay 01 chiếc điện thoại di động Iphone7, loại 32GB, vỏ màu hồng, số IMEI: 358685094537426 bên trong lắp sim số 0392.991.xxx nên H điều khiển xe đi qua cửa hiệu thuốc khoảng 05 m rồi dừng lại ngồi trên xe chờ. Đ đi bộ vào cửa hiệu thuốc bất ngờ dùng tay giật chiếc điện thoại của chị Y rồi chạy ra ngoài lên xe H đang chờ, thấy vậy H điều khiển xe chở Đ bỏ chạy. Trên đường Đ ngồi phía sau tháo chiếc sim điện thoại số 0392. 991.xxx vứt đi nên không thu giữ được, còn chiếc điện thoại Đ đưa cho H mang đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Hoàng Văn H11 (sinh

năm 1982, trú tại Tổng P, Phù C, Hưng Yên), ở số 75 Nguyễn Chí T, phường Tân B, thành phố Hải Dương bán cho anh H11 được 2.800.000 đồng. Số tiền này H dùng trả tiền thuê taxi hết 200.000 đồng, còn 2.600.000 đồng H và Đ chia nhau mỗi người được 1.300.000 đồng. Số tiền trên H đã chi tiêu hết, còn Đ cất giấu trong người đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương thu giữ. Ngày 23/02/2020 anh H11 giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương.

Tại kết luận định giá tài sản số 19 ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của một chiếc điện thoại Iphone 7, vỏ màu hồng, bản 32 GB là: 2.640.000 đồng; Phí làm lại 01 sim điện thoại Viettel là: 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **2.640.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7, vỏ màu hồng, bản 32GB, ngày 26/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Y. Chị Y không yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí làm lại 01 chiếc sim điện thoại. Anh H11 không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua điện thoại là: 2.800.000 đồng. Đối với số tiền 1.300.000 đồng, ngày 22/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ trong người Đ tại nhà nghỉ Minh N, phường Hải T, thành phố Hải Dương hiện đang được quản lý tại tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Hải Dương tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe Yamaha Sirius màu xanh đen (không rõ biển số) của bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau đó đã bán cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ được số tiền 3.000.000đ nên không thu giữ được xe.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển số 34B2- 924.xx là xe của anh Nguyễn Văn T5. Khi anh T5 cho Đ, H mượn xe không biết Đ và H sử dụng vào việc phạm tội. Nên ngày 26/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe anh T5.

Ngoài việc cùng Đ cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản như trên, Nguyễn Văn H còn một mình trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 18 giờ ngày 24/01/2020, H đi bộ một mình trong khu đô thị phía Đ, thành phố Hải Dương. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa Công ty cổ phần Á Đ, ở số 136 Phạm Ngọc K, phường Tân B, thành phố Hải Dương. H thấy chị Đặng Thị Bích Ng, sinh năm 1974, trú tại số 70 Đào DT, phường Hải T, thành phố Hải Dương đang cầm túi xách màu trắng nhãn hiệu Lemino đi bộ vào công ty. Khi đi vào bên trong chị Ng để chiếc túi xách và 01 chiếc điện thoại Iphone pro 11 màu đen bản 256GB, bên trong có lắp sim số 0915.211.xxx trên mặt bàn uống nước gần cửa ra vào. Lợi dụng sơ hở, H vào lấy trộm chiếc túi xách và điện thoại rồi chạy ra ngoài, khi ra đến cửa H làm rơi 10.500.000 từ bên trong túi (số tiền này chị Ng đã nhặt lại được). Trên đường

bỏ chạy, H mở chiếc túi xách trộm cắp ra lấy được số ngoại tệ là 3.640 đô la mỹ, 50 euro còn thẻ ATM, bằng lái xe H vứt lại tại ô đất trống giữa hai số nhà 69 và 75 Cao B, phường Hải T, thành phố Hải Dương. Sau đó H mang chiếc điện thoại Iphone 11 bán cho Đặng Văn T4, sinh năm 1983 chủ cửa hàng điện thoại số 160 CM, phường Phạm Ngũ L, thành phố Hải Dương được 5.000.000 đồng. Sau đó anh T4 đã bán lại chiếc điện thoại cho 1 người không rõ địa chỉ được 5.000.000 đồng nên không thu hồi được. Đối với 3.640 đô la mỹ và 50 euro H đã bán cho 01 cửa hàng bán vàng ở đường Lý Th, phường Trần Phú (không nhớ cửa hàng nào) được 76.000.000 đồng. Ngày 22/4/2020, Cơ quan điều tra tiến hành rà soát vật chứng tại lô đất trống giữa số nhà 69 và 75 phố Cao B, phường Hải T, thành phố Hải Dương thu giữ được 01 chiếc túi xách của chị Ng nhãn hiệu Lemino, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 thẻ bảo hiểm y tế của chị Ng.

Tại kết luận định giá tài sản số 44 ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của một chiếc túi xách giả da màu trắng, trên thân túi có in dòng chữ Lemino là: 2.850.000 đồng; Giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu đen, bản 25 GB là 33.240.500 đồng; Phí, lệ phí làm lại 01 sim điện thoại mạng di động Viettel là: 30.000 đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 căn cước công dân là: 30.000 đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe mô tô là: 135.000 đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 là: 135.000 đồng; Phí, lệ phí làm lại 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank là: 50.000 đồng.

Tại công văn số 480 ngày 01/4/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hải Dương xác định tỷ giá quy đổi tiền ngày 24/01/2020 như sau: 01 đô la mỹ = 23.170 đồng; 01 Euro = 25.674,68 đồng. Như vậy 3.640 USD = 84.338.800 đồng; 50 Euro = 1.283.734 đồng;

Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt là: 132.213.034 đồng;

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc túi xách giả da màu trắng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 thẻ ATM, ngày 09/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị Ng. Chị Ng yêu cầu bị cáo H bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKSTPHD ngày 06/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương truy tố Nguyễn Văn Đ về tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm b,g,i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, và tội Trộm cắp tài sản quy định tại các điểm b,c,g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn H về tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm b,g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, và tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như tại giai đoạn điều tra và truy tố. Tài sản trộm cắp và cướp giật là những chiếc điện thoại, các bị cáo mang đi bán không nói tài sản do phạm tội mà có, cho người mua biết. Riêng đối với bị cáo H trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 11 Pro của chị Đặng Thị Bích Ng, bị cáo trình bày sau khi lấy được tài sản, bị cáo bán chiếc điện thoại cho anh Đặng Văn T4 và nói là điện thoại do bị cáo nhặt được, bị cáo không biết đó là chiếc điện thoại Iphone Pro 11 nên bán cho T4 với giá 5.000.000đ.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Văn Th trình bày giữa nguyên quan điểm, yêu cầu tại giai đoạn điều tra và truy tố. Bị hại đề nghị xử các bị cáo theo quy định của pháp luật và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H11 trình bày: Anh có mua 02 cái điện thoại của bị cáo H vào ngày 22/2/2020. Khi mua, điện thoại có đặt mật khẩu, anh hỏi thì bị cáo H nói là điện thoại thanh lý cầm đồ nên anh đã đồng ý mua, mà không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nay, 02 cái điện thoại anh mua của bị cáo đã bị thu hồi trả lại cho bị hại, anh không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn lại số tiền anh bỏ ra để mua 02 điện thoại, cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T4 trình bày: Anh và bị cáo H không quen biết nhau. Khi bị cáo H bán một số cái điện thoại cho anh, bị cáo H bảo điện thoại của bị cáo nên anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Một số cái anh đã bán cho người không quen biết, giá bao nhiêu anh không nhớ vì giao dịch nhiều và thời gian đã lâu. Một số cái anh đã giao nộp cho cơ quan CSSDT và anh không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn lại số tiền anh đã bỏ ra mua điện thoại. Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Pro có đặt mật khẩu, khi H bán cho anh, H bảo nhặt được. Nên anh đồng ý mua của bị cáo H giá 5.000.000đ. Do máy bị lỗi nên anh đã bán lại cho người không quen biết, bằng giá là 5.000.000đ.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H phạm tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản.

Áp dụng b,g,i khoản 2 Điều 171; các điểm b,c,g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ. Xử phạt bị cáo Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản và từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chung là 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b,g khoản 2 Điều 171; điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 17, Điều 58, các điểm b,h,g khoản 1 Điều 52, các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H. Xử phạt H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chung là 14 năm đến 15 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX: Tịch thu suy quỹ nhà nước số tiền 3.000.000đ của bị cáo Nguyễn Văn H (chưa nộp). Tịch thu số tiền 3.000.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ, hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương quản lý.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về vấn đề bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên HĐXX xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/01/2020 đến ngày 22/02/2020, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H đã cùng nhau thực hiện 4 vụ Cướp giật tài sản và 12 vụ Trộm cắp tài sản như sau:

1. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14/01/2020, tại số nhà 105 ĐT, phường Tân B, thành phố Hải Dương, Đ và H lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị T1 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, 01 chiếc túi xách giả da bên trong có số tiền 10.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 14.216.000 đồng.

2. Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 05/02/2020, tại số nhà 121 Phạm Văn Đ, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, Đ và H lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H1 01 ba lô giả da màu đen bên trong có 1.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 1.285.000 đồng.

3. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 06/02/2020, tại số nhà 198 Nguyễn VL, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, Đ và H lén lút chiếm đoạt 01 túi xách Gucci bên trong có 68.000.000 đồng, 01 chiếc đồng hồ nữ nhãn hiệu GUCCI của chị Nguyễn Thị Tr, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 71.372.500 đồng.

4. Khoảng 18 giờ, ngày 10/02/2020, tại số nhà 24 Nguyễn TT, phường Hải T, thành phố Hải Dương, Đ và H lén lút chiếm đoạt 01 chiếc túi xách, bên

trong có 6.200 Rúp, 01 điện thoại di động Huawei Nova2I của chị Nguyễn Thị T2, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 6.754.604 đồng.

5. Khoảng 20 giờ, ngày 10/02/2020, tại nhà chị Nguyễn Thị Lan H2 ở lô 04.21 khu đô thị TT, phường Bình H, thành phố Hải Dương, Đ và H lén lút chiếm đoạt 01 chiếc túi xách màu xanh, bên trong có 6.000.000 đồng, 02 chiếc kính mắt của chị H2, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 6.966.000 đồng.

6. Khoảng 18 giờ, ngày 12/02/2020, tại nhà số 17 đường Thanh B, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, Đ và H lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và 01 chiếc túi xách bên trong có 1.200.000 đồng của chị Phạm Thị Nh, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 4.804.000 đồng.

7. Khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 12/02/2020, tại nhà số 15 Đặng Thai Mai, phường Tân B, thành phố Hải Dương, Đ và H lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Quỳnh H4 01 chiếc túi xách giả da màu đen, bên trong có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 vỏ màu vàng và 01 chiếc ví, bên trong có số tiền 3000.000 đồng; lén lút chiếm đoạt của chị Đặng Thị H3 01 ba lô giả da màu vàng bên trong có 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 5.376.000 đồng.

8. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12/02/2020, tại nhà số 29 Trần Ng Đ, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, Đ và H lén lút chiếm đoạt của chị Đặng Thu Thảo 01 túi xách màu vàng, bên trong có 1.500.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 1.700.000đ.

9. Khoảng 18 giờ, ngày 13/02/2020, tại số nhà 33 TL, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, Đ và H lén lút chiếm đoạt 01 chiếc túi xách bên trong có 47.000.000 đồng, 100USD, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, 02 chìa khóa xe ô tô, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 67.913.600 đồng.

10. Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 18/02/2020, Đ và H lén lút chiếm đoạt 01 chiếc túi xách của chị Phạm Thị H6, khi để tại nhà ở khu đô thị Quang Giáp, khu 2, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, có giá trị là 422.500 đồng.

11. Khoảng 18 giờ, ngày 22/02/2020, tại số nhà 71.9 An Dương V, phường Hải T, thành phố Hải Dương, Đ và H trộm cắp của chị Trần Thị Phương Nh1 01 chiếc túi xách giả da mà đen, có giá trị là: 841.500 đồng.

12. Khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 21/02/2020, tại số nhà 90 PH Chí K, phường Tân B, thành phố Hải Dương, Đ và H thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại Iphone 6S trị giá 2.600.000 đồng của cháu Nguyễn Tuệ L1, sinh năm 2015.

13. Khoảng 18 giờ 35 phút, ngày 21/02/2020, tại lô 28.67 khu đô thị Thiên Phú, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, Đ và H thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại Samsung galaxy J5 của cháu Phạm Vũ H8, sinh năm 2015, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 841.500 đồng.

14. Khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 22/02/2020, tại số nhà 99 Trần Kc, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, Đ và H lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L 01

chiếc túi xách, bên trong có 600.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 230, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 1.240.000 đồng.

15. Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 22/02/2020, tại lô 64.19 Phạm H, phường Thanh B, thành phố Hải Dương, Đ và H thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại Iphone 6S trên tay của chị Nguyễn Thị Thúy Hạnh, 01 chiếc điện thoại Vsmart Joy2 trên tay của cháu Nguyễn Minh Phương, sinh năm 2008, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 4.941.000 đồng.

16. Khoảng 20 giờ, ngày 22/02/2020, tại hiệu thuốc “Vì sức khỏe Bạch Mai” ở khu 16 phường Ngọc C, thành phố Hải Dương, Đ và H thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại Iphone 7 trên tay của chị Nguyễn Thị Y trị giá: 2.460.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 18 giờ, ngày 24/01/2020, tại số nhà 136 Phạm Ngọc Khánh, phường Hải T, thành phố Hải Dương, Nguyễn Văn H một mình lén lút chiếm đoạt của chị Đặng Thị Bích Ng 01 túi xách, 3.640 USD, 50 Euro, 10.500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 Pro, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 132.213.034 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện 12 hành vi trộm cắp tài sản và 04 hành vi cướp giật tài sản. Ngoài ra, riêng H còn thực hiện độc lập hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/01/2020 với giá trị tài sản chiếm đoạt là 132.213.034đ. Tổng giá trị tài sản Đ và H cướp giật là: 10.842.500 đồng. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là: 314.943.738 đồng. Tổng giá trị tài sản Đ trộm cắp là: 182.730.704 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 BLHS và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là đối tượng không có nghề nghiệp, có hai tiền án trong đó có một tiền án về tội Cướp giật tài sản. Lần phạm tội này, bị cáo thực hiện 12 hành vi trộm cắp và 04 hành vi cướp giật tài sản. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện phạm tội do cố ý; và đều 5 lần thực hiện tội phạm trở lên (gồm cả 01 tiền án về tội cướp giật tài sản) đối với mỗi một tội và lấy việc phạm tội làm nghề sinh sống, tài sản trộm cắp dùng làm nguồn sống chính. Nên bị cáo Đ phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” và “tái phạm nguy hiểm” đối với cả 2 tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ còn phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” đối với tội Cướp giật tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do tổng giá trị tài sản trộm cắp của 12 lần phạm tội là 182.730.704 đồng nên bị cáo Đ phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng “chiếm đoạt tài sản trị giá từ

50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ” đối với tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, VKSND thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Đ phạm tội Cướp giật tài sản quy định tại các điểm b,g,i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, và tội Trộm cắp tài sản quy định tại các điểm b,c,g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo H là đối tượng không có nghề nghiệp, có một tiền án về tội Cướp giật tài sản. Lần phạm tội này, bị cáo thực hiện cùng với Đ 04 hành vi cướp giật tài sản. Như vậy, tính đến nay bị cáo cố ý 5 lần thực hiện tội phạm (gồm cả 01 tiền án tội cướp giật tài sản). Bị cáo lấy việc phạm tội làm nghề sinh sống, tài sản trộm cắp dùng làm nguồn sống chính, và cướp giật tài sản của người dưới 16 tuổi. Nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” đối với tội Cướp giật tài sản, quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình. Đối với tội Trộm cắp tài sản, do tổng giá trị tài sản trộm cắp của 13 lần phạm tội là 314.943.738 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000đ đến 500.000.000đ”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. VKSND TP. Hải Dương truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xem xét vị trí, vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Đ và H cùng rủ nhau thực hiện 12 hành vi trộm cắp tài sản và 04 hành vi cướp giật tài sản. Trong đó, Đ chủ yếu là người thực hành, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người bị hại, còn H chủ yếu là người đứng ngoài cảnh giới, chờ Đ lấy tài sản rồi cùng nhau bỏ chạy. Sau khi lấy được tài sản, các bị cáo cùng nhau tìm cách tiêu thụ để lấy tiền và ăn chia bằng nhau. Do đó, các bị cáo đồng phạm cả về 2 tội Cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản và vai trò của Đ cao hơn H. Mặt khác, ngày 24/01/2020 H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình nên H phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đ và H đều thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” đối với cả 2 tội quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” đối với cả 2 tội và “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” đối với tội trộm cắp tài sản, được quy định tại điểm b và h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tự thú đối với các hành vi phạm tội thực hiện trước ngày 22/2/2020. Đối với tội Cướp giật tài sản, do tài sản chiếm đoạt là 10.842.000đ mà các bị cáo bị xét xử ở khoản 2 Điều 171 BLHS nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “gây thiệt hại không lớn”.

Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h,r,s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi, vị trí vai trò cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo thì thấy, các bị cáo là các đối tượng có nhân thân xấu, có tiền án, phạm tội có dự mưu từ trước, liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội trong khoảng thời gian ngắn (hơn 1 tháng), thể hiện sự ngang nhiên, liều lĩnh và bất chấp pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn, người dân hoang mang, sợ hãi. Do đó, cần xử nghiêm các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung, theo quy định điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có các đối tượng không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, các bị cáo chưa bồi thường. Nay các bị hại có yêu cầu bồi thường nên cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại, mỗi bị cáo có trách nhiệm trả một nửa giá trị tài sản chiếm đoạt bằng tiền cho bị hại, cụ thể:

- Bồi thường cho chị Trần Thị T1 giá trị 01 chiếc túi xách bằng da màu đen 195.000đ, 01 chiếc điện thoại Iphone Plus 4.021.500đ và số tiền 10.000.000đ, tổng là 14.216.500đ.

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Lan H2 giá trị của 01 chiếc túi xách 291.000đ, 01 chiếc ví nữ cầm tay 165.000đ, 01 chiếc kính mắt của nữ, nhãn hiệu LYN 330.000đ, 01 chiếc kính mắt loại kính lão 180.000đ và số tiền 6.000.000đ, tổng là 6.966.000đ.

- Bồi thường cho chị Phạm Thị Nh giá trị 01 chiếc túi xách 807.500đ, 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus vỏ màu đỏ 2.796.000đ và số tiền 1.200.000đ, tổng là 4.804.000đ.

- Bồi thường cho chị Đặng Thị H3 giá trị chiếc 01 chiếc ba lô 54.000đ và số tiền 300.000đ, tổng là 354.000đ.

- Bồi thường cho chị Lê Thị Quỳnh H4 giá trị 01 chiếc túi xách 675.000đ, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 là 1.347.000đ và số tiền 3.000.000đ, tổng là 5.022.000đ.

- Bồi thường cho chị Đặng Thị Thu H5 giá trị 01 chiếc túi xách 200.000đ và số tiền 1.500.000đ, tổng là 1.700.000đ.

- Bồi thường cho chị Vũ Thị Thanh Th1 số tiền chiếm đoạt là 47.000.000đ và 100 USD quy đổi bằng 2.320.600đ, tổng là 49.320.600đ.

- Bồi thường cho chị Phạm Thị H6 giá trị 01 chiếc túi xách là 422.500đ.

Bị cáo H có trách nhiệm một mình bồi thường cho chị Đặng Thị Bích Ng giá trị 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu đen, bản 25 GB là 33.240.500đ, 3.640 USD = 84.338.800đ, 50 Euro = 1.283.734đ, tổng là 118.863.034đ.

Chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị T2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Chị Đặng Thị H7, chị Vũ Thanh H9, chị Trần Thị Phương Nh1, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thúy H10, chị Nguyễn Thị Y đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Nên HĐX không xem xét giải quyết.

Chị Ngô Thu Th2 không yêu cầu bị cáo Đ bồi hoàn số tiền 6.300.000đ. Anh Hoàng Văn H11 không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn lại số tiền 5.000.000đ do mua 02 chiếc điện thoại bị thu giữ. Anh Đặng Văn T4 không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn lại số tiền 2.200.000đ do mua 03 chiếc điện thoại bị thu giữ. Nên Tòa án không xem xét giải quyết số tiền này.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, không có biển số là xe của H. H và Đ sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Nay, H đã bán xe cho một người không quen biết, được số tiền 3.000.000đ nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền này của H.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển số 34B2-294.70 mà các bị cáo mượn của anh Nguyễn Văn T5. Anh T5 không biết các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho anh T5 là phù hợp, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Tiền và điện thoại bị thu giữ, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị hại, gồm: chị Nguyễn Thị T2 200 Rúp, chị Vũ Thị Thanh Th1 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, chị Đặng Thị H7 chiếc điện thoại Iphone 6s, chị Vũ Thanh H9 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J5 Prime, bà Nguyễn Thị L chiếc điện thoại Nokia 230, chị Nguyễn Thúy H10 chiếc điện thoại Iphone 6s và chiếc điện thoại Vsmart Joy là phù hợp, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Số tiền 3.000.000đ thu giữ của bị cáo Đ là tiền bán điện thoại cướp giật thực hiện vào ngày 22/2/2020 cho Đặng Văn T4 và Hoàng Văn H11 mà có, tài sản cướp giật đã thu hồi được và trả lại cho các bị hại. Nay, anh Đặng Văn T4 và anh Hoàng Văn H11 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này, cho các bị cáo. Nên số tiền 3.000.000đ thu giữ của Đ trả lại cho Đ, nhưng cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus Đ bán cho anh Đỗ Duy T3 vào ngày 14/01/2020 được 4.000.000 đồng. Anh Đỗ Duy T3 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và đã bán lại cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 5.200.000 đồng. Nên cần tịch thu số tiền hưởng lợi 1.200.000đ của anh Đỗ Duy T3 sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 581 Bộ luật dân sự.

[9]. Về các vấn đề khác:

Chị Trần Thị T1 trình báo khi bị trộm cắp, trong túi xách của chị có để số tiền 30.000.000đ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có đủ căn cứ chứng minh các bị cáo chiếm đoạt số tiền của chị là 10.000.000đ. Đối với số tiền còn lại, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Chị Đặng Thị Bích Ng trình báo khi bị trộm cắp, trong túi xách của chị có để số tiền 6.300 USD. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có đủ căn cứ chứng minh bị cáo H chiếm đoạt được số tiền 3.640 USD. Đối với số tiền còn lại, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Tr trình báo khi bị trộm cắp, trong túi xách của chị có để số tiền khoảng 80.000.000đ, 01 chiếc đồng hồ và 01 chiếc lắc vàng tây 04 chỉ và một số giấy tờ tùy thân. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có đủ căn cứ chứng minh các bị cáo chiếm đoạt được số tiền 68.000.000đ và 01 chiếc đồng hồ. Đối với số tiền và tài sản còn lại, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị H6 trình báo khi bị trộm cắp, trong túi xách của chị có số tiền 12.000.000đ. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh các bị cáo chiếm đoạt được số tiền này của chị H6. Nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ xử sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn Toàn là người cho các bị cáo mượn 01 chiếc xe nhãn hiệu Wave, biển số 34B2-294.70 nhưng không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý. Anh Đỗ Duy T3, anh Đặng Văn T4 và anh Hoàng Văn H11 là người mua 10 chiếc điện thoại của bị cáo Đ và H nhưng không biết là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Chị Ngô Thị Thủy (quản lý quán Karaoke DuBai) khi nhận 01 chiếc điện thoại để làm tin không biết là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[10]. Về án phí: Các bị cáo bị kết tội và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật:

- Áp dụng b, g, i khoản 2 Điều 171; các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ.

- Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 171; điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 17, Điều 58, các điểm b, h, g khoản 1 Điều 52, các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H.

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 581, các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Về hình phạt chính:

- Xử phạt Nguyễn Văn Đ 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 06 năm 03 tháng tù với tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Đ chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/2/2020.

- Xử phạt Nguyễn Văn H 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 09 năm tù với tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/2/2020.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

* Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại tài sản chiếm đoạt, trị giá bằng tiền như sau:

- Bồi thường cho chị Trần Thị T1 số tiền 14.216.500đ. Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H mỗi người có trách nhiệm trả cho chị T1 số tiền 7.108.250đ (bảy triệu, một trăm linh tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Lan H2 số tiền là 6.966.000 đồng. Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H mỗi người có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Lan H2 số tiền 3.483.000đ (ba triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Phạm Thị Nh số tiền là 4.804.000đ. Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H mỗi người có trách nhiệm trả cho chị Nh số tiền là 2.402.000đ (hai triệu, bốn trăm linh hai nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Đặng Thị H3 số tiền là 354.000đ. Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H mỗi người có trách nhiệm trả cho chị Đặng Thị H3 số tiền là 177.000đ (một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Lê Thị Quỳnh H4 số tiền 5.022.000đ. Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H mỗi người có trách nhiệm trả cho chị H4 số tiền là 2.511.000đ (hai triệu, năm trăm mười một nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Đặng Thị Thu H5 số tiền là 1.700.000đ. Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H mỗi người có trách nhiệm trả cho chị Hương số tiền là 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Vũ Thị Thanh Th1 số tiền là 49.320.600đ. Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H mỗi người có trách nhiệm trả cho chị Th1 số tiền là 24.660.300đ (hai mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, ba trăm đồng).

- Bồi thường cho chị Phạm Thị H6 số tiền là 422.500đ. Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H mỗi người có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị H6 số tiền là 211.250đ (hai trăm mười một nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

* Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường cho chị Đặng Thị Bích Ng tổng tài sản chiếm đoạt, trị giá bằng tiền là 118.863.034đ.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Đ bồi thường cho các bị hại là 41.402.800đ (bốn mươi một triệu, bốn trăm linh hai nghìn, tám trăm đồng), tổng số tiền bị cáo H bồi thường cho các bị hại là 160.265.834đ (một trăm sáu mươi triệu, hai trăm sáu mươi năm nghìn, tám trăm ba mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu suy quỹ nhà nước số tiền 3.000.000đ của bị cáo Nguyễn Văn H (chưa nộp).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.200.000đ của anh Đỗ Duy T3.

- Trả lại số tiền 3.000.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ, nhưng bảo thủ để đảm bảo việc thi hành án. *(Hiện số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2020 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự TP. Hải Dương).*

[6]. Về án phí: Các bị cáo Đ và H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu 8.013.291đ (tám triệu, không trăm mười ba nghìn, hai trăm chín mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Đ phải chịu 2.070.140đ (hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn, một trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Sở Tư pháp;
- VKSND TP. HD;
- Công an TP. HD;
- Chi Cục THADS TP.HD;
- Đội CSHTTP và THA Công an TP.HD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh HD (PC 10);
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Tòa;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà